

Bản án số: 04/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 24/3/2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Bền

2. Bà Nguyễn Thị Hồng

-Thư ký phiên tòa: Ông Mai Văn Việt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tư Kỳ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Kỳ - tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tư Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2022/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2022; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1993; ĐKKHKT: Thôn A, xã N, huyện Tư Kỳ, tỉnh Hải Dương. Chỗ ở hiện nay: Tổ ..., thị trấn P, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Anh Phạm Quang D, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện Tư Kỳ, tỉnh Hải Dương.

(Chị H, anh D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Hồng H trình bày: Chị và anh Phạm Quang D trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Tư Kỳ, tỉnh Hải Dương ngày 05/8/2015. Sau ngày cưới vợ chồng ăn ở chung cùng với bố mẹ chồng, cả hai đều lao động tự do. Vợ chồng hạnh phúc được khoảng 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng trong cuộc sống, anh D sống không có trách nhiệm tới gia đình. Cuối năm 2020 do chán nản nên chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ để ở cho tới nay, trong thời gian chị về nhà mẹ đẻ chị ở anh D không tìm gọi chị về để vợ chồng chung sống, chị thấy không thể tiếp tục chung sống được với anh D nữa

nên không quay về chung sống. Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Quang D.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Phạm Thị Ngọc H, sinh ngày 17/01/2016 và Phạm Quang Hải Đ, sinh ngày 19/02/2021; hiện nay cả hai con đều đang ở với chị H. Ly hôn chị đề nghị mỗi người nuôi một con, chị nuôi con Đ còn anh D nuôi con H không ai phải cấp dưỡng cho ai.

Tại bản tự khai anh Phạm Quang D là bị đơn trình bày: Về quá trình kết hôn, thời gian chung sống giữa anh chị đúng như chị H trình bày, còn về mâu thuẫn là do không thống nhất về quan điểm sống và sinh hoạt gia đình. Tuy nhiên, anh xác định hôn nhân giữa anh và chị H không còn hạnh phúc, không thể quay lại đoàn tụ với nhau được nữa, nên anh nhất trí ly hôn chị H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như chị H trình bày là đúng, ly hôn anh đề nghị để cho chị H nuôi con Đ còn anh nuôi con H và không ai phải cấp dưỡng nuôi con với ai.

Về tài sản chung: Chị H và anh D không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị H, anh D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị H giữ nguyên yêu cầu giải quyết ly hôn với anh D và đề nghị được nuôi con Đ còn anh D nuôi con H không ai phải cấp dưỡng cho ai; anh D nhất trí ly hôn với chị H và đề nghị được nuôi con H còn chị H nuôi con Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương có quan điểm xác định việc Tòa án thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng H là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật. Quá trình xây dựng hồ sơ, thu thập chứng cứ, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Trong thời hạn giải quyết vụ án, các bên đương sự không tự thỏa thuận được các vấn đề cần giải quyết trong vụ án nên Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ đưa vụ án ra xét xử. Đối với nguyên, bị đơn đã chấp hành đúng theo quy định tại các điều 70, 71, 72 của BLTTDS; Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng H, đề nghị xử cho chị Nguyễn Thị Hồng H được ly hôn anh Phạm Quang D; Về con chung: Giao cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con Phạm Quang Hải Đ, sinh ngày 19/02/2021; anh D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con Phạm Thị Ngọc H, sinh ngày 17/01/2016; không ai phải cấp dưỡng cho ai; Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Phạm Quang D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh D.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Phạm Quang D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương ngày 05/8/2015. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh D là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng hạnh phúc được 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, chị H đã về nhà bố mẹ đẻ sống từ tháng 11/2020, anh chị sống ly thân không ai quan tâm tới ai, giữa anh chị cũng không có biện pháp gì cải thiện quan hệ tình cảm. Nay cả chị H, anh D đều nhất trí ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh D thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Sự tự nguyện ly hôn của chị H, anh D không trái pháp luật, căn cứ các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần xử cho chị H được ly hôn với anh D.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Thị Ngọc H, sinh ngày 17/01/2016 và Phạm Quang Hải Đ, sinh ngày 19/02/2021; hiện nay cả hai con đều đang ở với chị H. Anh, chị thống nhất thỏa thuận chị H trực tiếp nuôi con Đ, còn con H anh D nuôi. Cả chị H và anh D đều không yêu cầu cấp dưỡng cho con. Thỏa thuận của anh chị về việc nuôi con phù hợp quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình và phù hợp với nguyện vọng của các con nên cần chấp nhận.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Chị H, anh D đều không yêu cầu giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng H; xử cho chị Nguyễn Thị Hồng H ly hôn anh Phạm Quang D.

2. Về con chung: Xử giao cho chị Nguyễn Thị Hồng H tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con Phạm Quang Hải Đ, sinh ngày 19/02/2021; giao cho anh Phạm Quang D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con Phạm Thị Ngọc H, sinh ngày 17/01/2016 (hiện nay cả hai con đều đang ở với chị H) kể từ tháng 4/2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị H, anh D không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự thăm (Hôn nhân gia đình) được đối trừ số tiền chị đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số AA/2020/0004372 ngày 07/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành bản án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- Chi cục THADS huyện Tứ Kỳ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Văn Tú

